

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm;

Xét thấy:

Ngày 08/6/2009, Ủy ban nhân dân huyện H (nay là Ủy ban nhân dân thị xã H) nhận được đơn khiếu nại đề ngày 26/3/2009 của ông Hà Văn M; cư trú tại: Tổ 1, khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định) khiếu nại yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, xác minh lại toàn bộ nội dung vụ việc đồng thời cho thu hồi và điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01614 QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho hộ bà Trần Thị X (S) (viết tắt là GCN 01614 QSDĐ/A15). Qua kết quả xác minh đơn, kết quả đối thoại, ngày 20/11/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đã ban hành Quyết định số 7045/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại nói trên của ông M (viết tắt là QĐ 7045) và ngày 08/12/2009, ông M được tổng đạt QĐ 7045.

Ngày 14/4/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 779/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của ông M đối với việc cấp GCN 01614 QSDĐ/A15 (viết tắt là QĐ 779).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2007/DS-ST ngày 13/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện H (nay là Tòa án nhân dân thị xã H) và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 27/2008/QĐ-PT ngày 25/02/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là bà Trần Thị S, bị đơn là vợ chồng ông Hà Văn M và bà Bùi Thị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022, ông M khai:

“Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2007/DS-ST ngày 13/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện H (nay là Tòa án nhân dân thị xã H) có đề cập đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà S 2480m² tại thửa 576. Tôi xác định giấy chứng nhận được đề cập tại bản án sơ thẩm nói trên là GCN 01614 QSDĐ/A15 mà hiện nay tôi đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tại thời điểm xét xử tranh chấp đất giữa bà X với tôi, tôi chỉ biết bà X được cấp giấy chứng nhận nói trên thông qua qua bản sơ thẩm vì bản án căn cứ giấy chứng nhận của bà X để xét xử, thực tế tôi không có nhận được giấy chứng nhận được cấp cho bà X.

Tại QĐ 7045 và QĐ 779 có nội dung là giải quyết khiếu nại của tôi khiếu nại UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị S trên phần đất tôi đang sử dụng, làm xâm hại đến quyền lợi của gia đình tôi. Tôi xác định giấy

chứng nhận mà tôi khiếu nại nói trên là GCN 01614 QSDĐ/A15 mà hiện nay tôi đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tôi xác định đơn khiếu nại đề ngày 26/3/2009 là đơn khiếu nại của tôi, do chính tôi làm và ký vào đơn.

Tôi đã nhận được QĐ 7045 trong năm 2009 và nhận được QĐ 779 trong năm 2010 (Tôi không nhớ thời gian cụ thể). Sau khi nhận 2 quyết định trên, tôi không thực hiện bất kỳ việc khởi kiện nào đối với 02 quyết định trên tại Tòa án nhân dân các cấp cũng như thực hiện việc khiếu nại 02 quyết định trên đến cơ quan có thẩm quyền vì lúc đó do hoàn cảnh gia đình khó khăn, lo làm ăn nên không có điều kiện khởi kiện hoặc khiếu nại.”

Ngày 04/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn khởi kiện của ông Hà Văn M gửi qua đường bưu điện ngày 01/4/2022; ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCN 01614 QSDĐ/A15.

Như vậy, ông M biết được GCN 01614 QSDĐ/A15 kể từ ngày 13/9/2007 hoặc ngày 08/6/2009 nhưng đến ngày 01/4/2022, ông M mới khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCN 01614 QSDĐ/A15 là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 23/2022/TLST-HC ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, giữa:

1.1. *Người khởi kiện:* Ông Hà Văn M; cư trú tại: Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

1.2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Bùi Thị H;

- Bà Trần Thị T;

Đồng cư trú tại: Khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Hà Văn M không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông M 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000153 ngày 16/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

2.2. Các đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nói trên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hải